TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 18-11-2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Dung
Ông Nguyễn Trường Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường C - Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Giao P sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 1094, tổ 32, khu phố Trần Cao V, thị trấn Dầu G, huyện Thống N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 352, tổ 9, khu phố Núi T, phường Suối T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2019, những lời khai tiếp theo và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Lê Thị Giao P trình bày:

Ông Nguyễn Văn C là bạn của chồng bà Lê Thị Giao P. Ngoài ra, gia đình bà P có kinh doanh dịch vụ cho thuê xe nên trước đây thi thoảng ông C có làm tài xế chạy xe chở khách cho gia đình bà P.

Do đó, vào ngày 15/11/2017 ông C có hỏi vay của bà P số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để trả nợ cá nhân và bà P đồng ý. Khi vay ông C có viết "Giấy mượn tiền" giao cho bà P quản lý và hẹn đến ngày 15/3/2018 sẽ trả nợ cho bà P. Hai bên không thỏa thuận lãi suất và ông C không thế chấp tài sản gì cho bà P để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Sau đó khoảng 10 (mười) ngày, ông C hỏi vay thêm của bà P số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cũng để trả nợ. Tuy nhiên, lần vay này ông C không viết giấy nợ nhưng ông C có thỏa thuận miệng sẽ trả hết cả hai khoản nợ cho bà P vào ngày 15/3/2018, hai bên cũng không thỏa thuận lãi suất và ông C cũng không thế chấp tài sản gì cho bà P để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông C đã trả cho bà P được 02 (hai) lần (nhưng bà P không nhớ chính xác thời gian) với tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) (một lần trả số tiền là 4.000.000đồng và một lần trả số tiền là 1.000.000đồng) rồi ngưng không trả nợ cho đến nay. Mặc dù bà P đã đòi nợ rất nhiều lần nhưng ông C chỉ "khất nợ" mà không trả nên bà P mới khởi kiện đến Tòa án.

Khi vay tiền, ông C là người trực tiếp hỏi vay và nhận tiền vay từ bà P còn bà Nguyễn Thị Yến L (vợ ông C) hoàn toàn không biết và mục đích ông C vay tiền có phục vụ cho nhu cầu thiết yếu trong gia đình hay không thì bà P không nắm được. Mặt khác, số tiền ông C vay không lớn nên bà P không yêu cầu bà Ly có nghĩa vụ liên đới cùng ông C trả nợ và đề nghị Tòa án không đưa bà L vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo đơn khởi kiện ban đầu, bà P yêu cầu ông C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tuy nhiên, ngày 19/9/2019 bà P có đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu ông C thanh toán số tiền nợ là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bà P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Tại bản tự khai đề ngày 08 tháng 10 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, bị đơn - ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông Nguyễn Văn C thừa nhận có vay của bà P 02 (hai) lần với tổng số tiền vay là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để trả nợ cá nhân, cụ thể:

+ Lần 1: Vào ngày 15/11/2017 vay số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Khi vay, ông C có viết "Giấy mượn tiền" và giao cho bà P quản lý;

+ Lần 2: Ông C (không xác định được thời gian) vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), khi vay hai bên không làm giấy tờ.

Hai bên thỏa thuận lãi suất đối với cả hai khoản vay là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng, ông C hẹn đến ngày 15/3/2018 sẽ trả nợ cho bà P. Kể từ khi vay tiền của bà P cho đến nay ông C mới chỉ trả cho bà P được số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bao gồm cả tiền nợ gốc và tiền lãi. Tuy nhiên, ông C không xác định được cụ thể số tiền nợ gốc cũng như lãi đã trả cho bà P và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Ngoài ra, việc ông C vay tiền của bà P là để trả nợ khoản vay cá nhân không phục vụ cho những nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên ông C đề nghị Tòa án không đưa vợ ông - bà Nguyễn Thị Yến L vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông C thừa nhận nợ và chỉ đồng ý trả cho bà P số tiền nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), nhưng do hoàn cảnh của ông C đang gặp khó khăn nên ông xin được trả nợ dần.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm*:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà Lê Thị Giao P và bị đơn - ông Nguyễn Văn C đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng bà P và ông C đều vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vụ kiện;

- *Về đường lối giải quyết vụ án*: Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Lê Thị Giao P, buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền nợ là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] *Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Bà Lê Thị Giao P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), do đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn - ông Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại phường Suối T, thành phố Long K, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thời hiệu khởi kiện*: Bà P cho ông C vay tiền vào ngày 15/11/2017 với thời hạn vay là 04 (bốn) tháng (từ 15/11/2017 đến 15/3/2018). Mặc dù đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông C không trả nợ nên bà P đã nộp đơn khởi kiện và Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 23/5/2019 là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện quy định tại khoản 3 Điều 150 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 185 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự*: Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Giao P và ông Nguyễn Văn C đều vắng mặt nhưng bà P và ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[**2] Về đánh giá chứng cứ**: Nguyên đơn đã nộp tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện là bản chính "Giấy mượn tiền" (số tiền vay là Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Giao P và ông Nguyễn Văn C đều vắng mặt nhưng bà P và ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. 20.000.000đồng) đề ngày 15/11/2017. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông C đã thừa nhận toàn bộ chữ viết và chữ ký trong tài liệu trên là do ông tự viết và ký tên xác nhận. Mặt khác, ông C cũng thừa nhận có vay thêm của bà P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nhưng hai bên không làm giấy tờ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, … mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Như vậy, nguyên đơn - bà P đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] *Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn*: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà Lê Thị Giao P cho ông Nguyễn Văn C vay tiền để trả nợ cá nhân với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất. Về thời hạn vay, theo "Giấy mượn tiền" đề ngày 15/11/2017 và thỏa thuận miệng giữa hai bên xác định ngày hẹn trả nợ là ngày 15/3/2018. Quá thời hạn thanh toán nhưng ông C mới chỉ trả cho bà P được số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và ngưng không trả nợ nên bà P đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) (30.000.000đồng - 5.000.000đồng). Quá trình giải quyết vụ án, ông C đã thừa nhận có vay của bà P số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và xác nhận toàn bộ chữ viết và chữ ký trong "Giấy mượn tiền" mà bà P cung cấp cho Tòa án là của ông C nên có đủ cơ sở để xác định việc vay tiền giữa các bên là có thực và yêu cầu của bà P là có căn cứ.

[3.2] *Xét ý kiến của bị đơn*: Theo ông C, khi vay hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng nhưng không được bà P thừa nhận. Mặt khác, ông C còn cho rằng đã trả cho bà P được số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bao gồm cả tiền nợ gốc và tiền lãi nhưng không xác định được cụ thể số tiền nợ gốc và lãi đã trả và chỉ được bà P thừa nhận đã trả được số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Ngoài ra, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho toàn bộ lời khai của mình là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu của bà Lê Thị Giao P buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - bà Lê Thị Giao P được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị Giao P.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 185; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 3 Điều 150; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Lê Thị Giao P về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bị đơn - ông Nguyễn Văn C.

1. Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Giao P số tiền nợ là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*:

- Ông Nguyễn Văn C phải chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) (25.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Giao P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tại biên lai thu số 009681 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án*:

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND t. ĐN;
- VKSND TPLK;
- CCTHADS TPLK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thùy Trang